

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 6 - 2019
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Yến**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Lập**.

Bà Lê Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hồng Quân** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Trong các ngày 14 và 19 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 92/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thanh T**, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 55, ngõ 260, phố Kh, quận Đ, thành phố Hà Nội.
Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Phạm Ngọc H**, sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 4C, khu 7A, phường H2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2018, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Ngọc H chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 19/12/2016 tại Ủy ban nhân dân phường H2, thành phố Hạ Long trên cơ sở hoàn toàn tự do, tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trước khi kết hôn thì anh H chưa có vợ, chị đã trải qua một lần kết hôn nhưng đã ly hôn và anh chị có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau gần 01 năm. Sau khi kết hôn, vợ

chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị sinh sống và làm việc ở hai nơi khác nhau, không có thời gian để tìm hiểu và chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Chị T vừa đi học vừa đi làm, một mình chị nuôi 02 con nhỏ rất vất vả nhưng lại không nhận được sự quan tâm, đồng cảm, chia sẻ của anh H và gia đình anh H. Anh H không có trách nhiệm trong việc chăm lo cho gia đình, vợ con khiến chị T cảm thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Rất nhiều lần chị cố gắng nói chuyện với anh H để anh có trách nhiệm hơn với gia đình nhưng không được. Khi mâu thuẫn vợ chồng diễn ra thì người thân gia đình anh H biết và có khuyên can, hòa giải nhưng không có kết quả. Đến nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị xin được ly hôn với anh Phạm Ngọc H.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là: Phạm Ngọc Minh H3, sinh ngày 06/02/2018. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Ngọc Minh H3 đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh H có trách nhiệm thì tùy ý cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Anh, chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Anh, chị không vay nợ của tổ chức hay cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 24/01/2019, bị đơn anh Phạm Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H xác nhận điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh vẫn chung sống hạnh phúc. Hai vợ chồng sinh sống và công tác xa nhau nên có dẫn đến một số mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống gia đình, tuy nhiên không đến mức độ nghiêm trọng dẫn đến việc ly hôn do chỉ là việc hiểu lầm giữa chị T và mọi người trong gia đình anh. Đến nay, hàng tuần anh vẫn về với gia đình vợ con tại Hà Nội. Nay xét thấy vợ chồng vẫn yêu thương nhau, mâu thuẫn chưa đến mức độ trầm trọng, do đó anh không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị T và mong muốn Tòa án cho anh chị thời gian để đoàn tụ.

Về con chung: Anh H xác nhận có 01 con chung như chị T trình bày là đúng. Do không đồng ý ly hôn với chị T nên anh H không có ý kiến về việc nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ như chị T trình bày là đúng, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 28/3/2019, nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh T cung cấp cho Tòa án đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vụ án của anh chị. Do nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Phạm Thị Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị không còn tình cảm vợ chồng với anh H. Chị T có bổ sung về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Chị đề nghị anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Ngọc Minh H3 với mức 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 7/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Ngọc H xác nhận anh và chị T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tình cảm, anh cho rằng những mâu thuẫn giữa anh chị chưa đến mức trầm trọng và vẫn có thể hòa giải được. Trước đây, do đặc thù công việc nên khoảng 02 - 03 tuần anh mới về thăm vợ con một lần. Đồng lương, thu nhập không cao nên việc chi tiêu sinh hoạt không đủ để anh chu cấp cho vợ con. Gần đây, khi chị T đưa đơn khởi kiện ly hôn ra Tòa án, anh đã ý thức lại và tuần nào cũng về thăm vợ con, đưa thẻ lương cho vợ chủ động chi tiêu cho sinh hoạt gia đình. Bản thân anh H không muốn ly hôn với chị T nên vẫn có nguyện vọng Tòa án giải quyết cho gia đình đoàn tụ.

Về con chung, anh H không muốn ly hôn với chị T dẫn đến việc phải giải quyết về vấn đề nuôi con chung. Nhưng nếu ly hôn, anh đồng ý để chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Ngọc Minh H3; anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 3.000.000 đồng/ tháng, kể từ tháng 7/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Ngọc H, nơi ĐKKHKT: Tổ 4C, khu 7A, phường H2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh T và anh Phạm Ngọc H chung sống và đăng ký kết hôn ngày 19/12/2016 tại Ủy ban nhân dân phường H2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Việc đăng ký kết hôn này thể hiện quan hệ hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị sinh sống và làm việc ở hai nơi khác nhau, xa mặt cách lòng, không có thời gian và nguyện vọng để tìm hiểu và chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Chị T cho rằng anh H thiếu

trách nhiệm trong việc chăm lo cho gia đình. Suốt một thời gian dài kể từ khi lấy nhau chị không nương tựa được vào anh H cả về vật chất lẫn tinh thần. Anh H có nhiều thiếu sót với vợ con khiến chị T cảm thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Bản thân chị một mình nuôi con nhỏ, công việc bận rộn và những lúc ốm đau đều phải tự một mình chăm sóc. Bên cạnh đó, giữa chị và gia đình nhà chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Anh H là chồng, là đàn ông trong nhà lẽ ra phải là người đứng ra để hóa giải mâu thuẫn giữa chị và gia đình chồng nhưng anh H không làm được điều đó. Tình cảm của chị T dành cho anh H đã hết.

Đối với anh H, sau khi chị T làm đơn xin ly hôn tại Tòa án, anh cũng đã phần nào ý thức được những thiếu sót của anh trong sinh hoạt gia đình cũng như sự tH trách nhiệm trong việc quan T, chăm lo cho vợ con. Bản thân anh cũng đã cố khắc phục với mong muốn gia đình đoàn tụ nhưng những mâu thuẫn giữa anh và chị T vẫn không được hòa giải. Anh H không có kế hoạch cụ thể cũng như không có phương án nào khác để cải thiện tình cảm vợ chồng.

Những mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã ở mức trầm trọng và không thể khắc phục được. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đã thể hiện việc để cho chị T và anh H đoàn tụ là không khả thi. Tình cảm của chị T đối với anh H không còn, nếu tiếp tục chung sống, cả hai anh chị cũng không thể hạnh phúc. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Các đương sự thống nhất có 01 con chung là: Phạm Ngọc Minh H3, sinh ngày 06/02/2018. Nguyên vọng của chị T là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 7/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H đồng ý với yêu cầu của chị T về giải quyết nuôi con chung. Cháu Phạm Ngọc Minh H3 dưới 36 tháng tuổi và nguyên vọng của chị T là chính đáng, anh H cũng đồng ý với yêu cầu của chị T nên yêu cầu về nuôi con chung của chị T được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung, không vay nợ chung tổ chức, cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; anh H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân gia và gia đình; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh T.

Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Thanh T được ly hôn anh Phạm Ngọc H.

Về con chung: Giao con chung Phạm Ngọc Minh H3, sinh ngày 06/02/2018 cho chị Phạm Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Phạm Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 7/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Phạm Ngọc H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung, không vay nợ chung tổ chức, cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000585, ngày 26/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Phạm Ngọc H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- UBND phường H2,
TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Yến